

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH A  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25 – 5 – 2023

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Chúc Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Thanh

2. Bà Lê Thanh Xuân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Tuấn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang** tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2023/TL.ST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn C

Địa chỉ: Ấp NP1, xã NNA, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

**2. Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị H

Địa chỉ: Ấp Nhơn Phú 1, xã NNA, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Số 02, đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị H tự nguyện tìm hiểu, tiến tới hôn nhân năm 1996, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào năm

2000. Quá trình chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, nói ra vài câu là cự cãi. Ông và bà H đã sống ly thân hơn 03 năm. Đến nay xác định tình cảm không còn, không thể hàn gắn nên ông yêu cầu được ly hôn với bà H.

Về con chung: Có hai con chung là Nguyễn Thị Diễm T (nữ) sinh ngày 12/7/2000 và Nguyễn Ngọc Mỹ A (nữ) sinh ngày 16/9/2017, sau khi ly hôn, cháu T đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết quyền nuôi dưỡng, đối với cháu Mỹ A, ông C xin giao cho bà H nuôi dưỡng, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đồng.

Về tài sản chung: Vợ chồng ông sẽ tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết thành vụ án khác.

Về nợ chung: Ông C xác định có nợ tiền vay Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Tuy nhiên, ông và bà H và Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam sẽ tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết thành vụ án khác.

Quá trình tố tụng bị đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn C tự nguyện tìm hiểu, tiến tới hôn nhân năm 1996, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào năm 2000. Quá trình chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là ông C có tình cảm với người phụ nữ khác, bà đã cho anh C cơ hội để thay đổi mà về với vợ con nhưng ông C không thay đổi. Tuy nhiên, bà H xác định vẫn còn thương chồng, muốn hàn gắn, các con của bà và ông C cũng không đồng ý cho ông, bà ly hôn, vì vậy bà không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có hai con chung là Nguyễn Thị Diễm T (nữ) sinh ngày 12/7/2000 và Nguyễn Ngọc Mỹ A (nữ) sinh ngày 16/9/2017. Nếu Tòa án giải quyết cho ông C ly hôn với bà, cháu T đã trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết quyền nuôi dưỡng, đối với cháu Mỹ A bà yêu cầu được nuôi dưỡng, bà đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đồng mà ông C đề nghị.

Về tài sản chung: Nếu ly hôn, vợ chồng bà sẽ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết thành vụ án khác.

Về nợ chung: Bà và ông C và Ngân hàng Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam sẽ tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải

quyết trong vụ án này. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết thành vụ án khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn Chính là đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trình bày như sau: Ông C và bà H có thể chấp quyền sử dụng đất để vay của ngân hàng số tiền 100.000.000đồng. Do ông C và bà H rút lại yêu cầu chia tài sản chung là quyền sử dụng đất đang thế chấp tại ngân hàng, nên ông đồng ý tự thỏa thuận việc thu hồi nợ với ông C, bà H, không yêu cầu đòi nợ trong vụ án này. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết thành vụ án khác.

Tại phiên tòa: Ông C, bà H, ông Chính vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật, đảm bảo đúng về thời hạn cũng như trình tự thủ tục. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt những người này là phù hợp.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn C đối với bà Nguyễn Thị H; Về con chung: Cháu Nguyễn Thị Diễm T (nữ) sinh ngày 12/7/2000 đã trưởng thành và khỏe mạnh nên không giải quyết quyền nuôi dưỡng; đối với cháu Nguyễn Ngọc Mỹ A (nữ) sinh ngày 16/9/2017, do ông C và bà H thống nhất giao cho bà H nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu A cho bà H nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đồng của ông Nguyễn Văn C. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết, nếu sau này. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được nên ông C yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà H. Bà H có địa chỉ cư trú ở ấp Nhơn Phú 1, xã Nhơn Nghĩa A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là vụ án tranh chấp ly hôn và nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 giải quyết vắng mặt các bên đương sự.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa ông C và bà H tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống giữa ông C và bà H phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo ông C là do tính tình không hợp nhau, nói ra vài câu là cự cãi. Bà H thì cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do ông C có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, tuy nhiên bà vẫn còn tH chồng, các con không đồng ý cho vợ chồng bà ly hôn nên bà không đồng ý ly hôn. Quá trình tố tụng, Thẩm phán đã động viên ông C, bà H cho nhau cơ hội để hàn gắn quan hệ vợ chồng, tuy nhiên ông C không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân là tự nguyện, trong vụ án này ông C xác định không còn tình cảm với bà H nên cương quyết ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu được ly hôn của ông C đối với bà H.

[3.2] Về con chung: Ông C và bà H khai thống nhất có 02 con chung là Nguyễn Thị Diễm T (nữ) sinh ngày 12/7/2000 đã trưởng thành và khỏe mạnh nên ông, bà không yêu cầu giải quyết quyền nuôi dưỡng; đối với cháu Nguyễn Ngọc Mỹ A (nữ) sinh ngày 16/9/2017, bà H và ông C thống nhất giao cho bà H nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà H nuôi dưỡng cháu A. Ông C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đồng, bà H đồng ý mức cấp dưỡng 1.500.000đồng/tháng. Xét thỏa thuận của ông C, bà H về số tiền cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.3] Về tài sản chung: Ông C và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: Ông C, bà H và người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam là ông Trần Văn Chính thống nhất không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Văn C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng và án phí cấp dưỡng 150.000đồng.

[5]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 267, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C đối với bà Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Nguyễn Văn C được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Mỹ A (nữ) sinh ngày 16/9/2017 cho bà Nguyễn Thị H nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 (mười tám) tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc Mỹ A mỗi tháng 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc Mỹ A đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn C phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng. Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông C đã nộp theo biên lai số 0012381 ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn C còn phải nộp thêm 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng.

5. Nguyên đơn ông Nguyễn Văn C và bị đơn bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án

hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam có quyền kháng cáo phần nội dung bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- UBND xã Nhơn Nghĩa A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Chúc Linh**